

Số: 158/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2026/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đàm Thị M**, sinh năm: 1991; Địa chỉ: **Tổ A, thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng.**

Bị đơn: ông **Trình Trần Phương H**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: **Tổ A thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn bà **Đàm Thị M** với bị đơn ông **Trình Trần Phương H**.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 56 quyển số 01/2013 ngày 17/6/2013 của **Ủy ban nhân dân xã D, huyện K** (nay là **UBND xã D**), tỉnh Đắk Lắk chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà **Đàm Thị M** và ông **Trịnh Trần Phương H** thống nhất giao cả 02 con chung chưa thành niên tên là **Trịnh Đàm Bảo L**, sinh ngày 24/5/2014 và **Trịnh Bảo A**, sinh ngày 23/7/2019 cho bà **Đàm Thị M** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông **Trịnh Trần Phương H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Đàm Thị M** và ông **Trịnh Trần Phương H** thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

3. Về án phí: bà **Đàm Thị M** nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006724 ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà **Đàm Thị M** 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa. Ông **Trịnh Trần Phương H** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV2-Lâm Đồng;
- UBND xã Dliê Ya, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN



Lê Đình Anh Vũ